

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST

Ngày: 09-4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Xuân Hải.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Phong;

2. Ông Phan Ngọc Đài;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN VĂN T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, hiện bố mẹ đang sinh sống tại Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17/6/2016, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Hiện tại đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Trần Thị Phương L - Trợ viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Thái Nguyên là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 07 năm 2023 vào thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk để hái cà phê thuê cho người khác. Khoảng 07 giờ ngày 06/11/2023, T đi bộ

từ rầy cã phê của ông Phan Văn T (tại thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk) ra đường rồi đi nhờ xe máy của người đi đường đến thôn H, xã K, huyện N để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến thôn H, xã K, huyện N thì T gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi người này có bán ma túy không, bán cho T 100.000 đồng, người đàn ông này trả lời có, T đưa 100.000 đồng thì người đàn ông này đưa cho T một gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất rắn màu trắng. T cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về, khi đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi áo khoác bên phải T đang mặc một gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, T khai nhận là ma túy.

*Tại bản kết luận giám định số 1367/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong là Ma túy, có tổng khối lượng 0,1872 gam, loại Heroine.*

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phan Văn T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,1403 gam, loại Heroine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phan Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng trên. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có ý kiến như sau: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo rất khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Bị cáo Phan Văn T không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/11/2023, tại thôn H, xã K, huyện N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã bắt quả tang Phan Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1872 gam, loại Heroine để sử dụng.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại Điều luật nêu trên quy định:

***Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:***  
“1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...  
c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

...”  
Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương huyện N nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực để nhận thức được rằng: Chất ma túy là loại độc dược gây nghiện, thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng đều phải được sự cho phép của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1872 gam loại Heroin. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc đối với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Đối với hành vi của người đàn ông mà bị cáo Phan Văn T khai bán ma túy cho bị cáo hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã tách ra khi nào xác minh được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,1403 gam loại Heroine.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phan Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T: **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,1403 gam loại Heroine (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N*).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- .....
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Xuân Hải**